

**PHÂN TÍCH ĐỊNH LƯỢNG TÁC ĐỘNG CỦA CÁC YẾU TỐ KINH TẾ  
ĐẾN KIM NGẠCH XUẤT KHẨU CỦA VIỆT NAM SANG MỸ  
TRONG BỐI CẢNH CHIẾN TRANH THƯƠNG MẠI MỸ - TRUNG**  
QUANTITATIVELY ANALYZING THE IMPACT OF ECONOMIC FACTORS  
ON VIETNAM'S EXPORT VALUE TO THE U.S. IN THE CONTEXT  
OF THE U.S.-CHINA TRADE WAR

**NGUYỄN PHƯƠNG ANH, PHẠM XUÂN LÊ MINH, TRƯƠNG VĂN HANH,  
LÊ MẠNH HÙNG, NGUYỄN BÍCH NGỌC\***

*Khoa Kinh tế, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam*

*\*Email liên hệ: ngoc.eco.vimaru@gmail.com*

**Tóm tắt**

Cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung từ năm 2018 đã mở ra cơ hội lớn cho Việt Nam, đặc biệt trong việc đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ - thị trường tiêu thụ hàng đầu. Nghiên cứu này dùng mô hình hồi quy trên phần mềm SPSS, dựa trên dữ liệu từ 2010 đến 2024, để xem xét tác động của các yếu tố như chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP), thuế quan Mỹ - Trung, tỷ giá, và chỉ số hiệu quả logistics (LPI) lên kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam. Kết quả cho thấy IIP đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy xuất khẩu, trong khi chỉ số LPI lại cho thấy logistics chưa phát huy hết tiềm năng do còn nhiều hạn chế. Những phát hiện này làm rõ cơ hội và thách thức của Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị, góp phần làm cơ sở để định hướng các giải pháp tận dụng hiệu quả lợi thế thương mại trong ngắn hạn.

**Từ khóa:** Việt Nam, Mỹ, xuất khẩu, mô hình hồi quy, chiến tranh thương mại.

**Abstract**

The U.S.-China trade war since 2018 has created significant opportunities for Vietnam, particularly in boosting exports to the U.S., a leading consumer market. This study employs a regression model using SPSS software, based on data from 2010 to 2024, to examine the impact of factors such as the Industrial Production Index (IIP), U.S.-China tariffs, exchange rates, and logistics performance (LPI) on Vietnam's export turnover. The results indicate that the IIP plays a crucial role in driving exports, while the LPI suggests that logistics has yet to fully realize its potential. These findings clarify Vietnam's opportunities and challenges amid geopolitical tensions, providing a foundation

*for formulating strategies to effectively leverage trade advantages in the short term.*

**Keywords:** Vietnam, US, export, regression model, trade war.

**1. Đặt vấn đề**

Quan hệ Mỹ - Trung vốn có diễn biến phức tạp trước đây khá lâu. Tuy nhiên, căng thẳng giữa hai quốc gia thực sự leo thang khi cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung bắt đầu diễn ra vào tháng 3 năm 2018, khi chính quyền Tổng thống Donald Trump áp đặt mức thuế 25% lên thép và 10% lên nhôm từ Trung Quốc, tiếp theo là các đợt thuế bổ sung lên hàng hóa trị giá hơn 200 tỷ USD. Trung Quốc đáp trả bằng thuế quan tương tự, dẫn đến sự gián đoạn trong dòng chảy thương mại song phương giữa hai nền kinh tế lớn nhất thế giới. Sự kiện này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến Mỹ và Trung Quốc mà còn tạo ra hiệu ứng lan tỏa tới các quốc gia khác, đặc biệt là các nước đang phát triển trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương.

Là một nền kinh tế mở, Việt Nam chịu tác động đáng kể từ cuộc xung đột thương mại này, đặc biệt trên hai phương diện: Xuất khẩu sang Mỹ (đối tác thương mại lớn) và nhập khẩu từ Trung Quốc (nguồn cung nguyên liệu chính). Nguyễn (2020) phát hiện rằng cuộc chiến thương mại đã thúc đẩy dòng vốn FDI vào Việt Nam thêm 0,57%. Choi và Nguyễn (2023) nhận định chiến tranh thương mại làm giảm xuất khẩu của Trung Quốc sang Mỹ nhưng tạo điều kiện cho xuất khẩu của Việt Nam gia tăng [8].

Do đó, nhóm tác giả quyết định xây dựng một mô hình hồi quy nhằm phân tích mức độ ảnh hưởng của một số yếu tố kinh tế tới kim ngạch xuất khẩu hay giá trị hàng hóa của Việt Nam sang Mỹ trong bối cảnh chiến tranh thương mại.

## 2. Các yếu tố kinh tế tác động đến kim ngạch xuất khẩu

Chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, bắt đầu từ năm 2018 với việc Mỹ áp đặt các mức thuế quan cao lên hàng hóa Trung Quốc và các biện pháp trả đũa tương ứng từ Trung Quốc, đã tạo ra những biến động lớn trên thị trường thương mại toàn cầu. Những biến động này không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hai quốc gia liên quan mà còn lan tỏa đến các quốc gia khác, bao gồm Việt Nam, thông qua các kênh như chuyển hướng thương mại, thay đổi chuỗi cung ứng, và biến động tỷ giá.

### 2.1. Lý thuyết về thương mại quốc tế và lợi thế so sánh

Mỗi quốc gia nên tập trung vào sản xuất và xuất khẩu những mặt hàng mà họ có thể làm hiệu quả hơn so với các lựa chọn khác, ngay cả khi nước khác làm tốt hơn về mọi mặt [11]. Chẳng hạn, Việt Nam có chi phí lao động thấp nên sản xuất dệt may và giày dép với giá cạnh tranh hơn Mỹ. Ngược lại, Mỹ có công nghệ cao nên sản xuất máy bay hiệu quả hơn Việt Nam. Khi cả hai nước chuyên môn hóa và trao đổi thương mại, cả hai đều hưởng lợi.

Trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, khi Mỹ áp thuế cao lên hàng hóa Trung Quốc, dòng chảy thương mại toàn cầu có sự dịch chuyển. Trung Quốc tìm cách xuất khẩu sang các thị trường khác, bao gồm Việt Nam, làm tăng kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc. Ngược lại, Việt Nam có thể tận dụng cơ hội để đẩy mạnh xuất khẩu sang Mỹ, thay thế một phần hàng hóa Trung Quốc nhờ lợi thế về chi phí lao động và vị trí địa lý. Tuy nhiên, điều này không đồng nghĩa với việc Việt Nam vượt trội hơn Trung Quốc, mà chỉ là trong một số lĩnh vực cụ thể, Việt Nam có thể khai thác lợi thế của mình trong điều kiện hiện tại.

Dù vậy, lợi thế này không hoàn toàn chắc chắn. Việt Nam vẫn phải đối mặt với thách thức như phụ thuộc vào nguyên liệu nhập khẩu từ Trung Quốc, nguy cơ bị Mỹ giám sát chặt chẽ hơn về xuất xứ hàng hóa, và sự cạnh tranh từ các nước khác như Mexico, Ấn Độ. Sự thay đổi trong cấu trúc thương mại toàn cầu vì thế không chỉ phụ thuộc vào chính sách thuế quan, mà còn vào năng lực sản xuất, hạ tầng logistics và điều chỉnh chiến lược của từng quốc gia [6].

**Giả thuyết H1:** Chỉ số IIP (*Index of Industrial Production*) có ảnh hưởng tích cực tới kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ.

### 2.2. Lý thuyết về chính sách thương mại và thuế quan

Thuế quan là công cụ bảo hộ thương mại, làm tăng giá hàng nhập khẩu và buộc doanh nghiệp phải điều chỉnh chuỗi cung ứng [2]. Khi Mỹ áp thuế lên hàng hóa Trung Quốc vào năm 2018, mức thuế lên tới 25% đối với nhiều mặt hàng khiến các doanh nghiệp Mỹ phải tìm kiếm nguồn thay thế. Việt Nam trở thành lựa chọn nhờ chi phí lao động thấp và vị trí thuận lợi, giúp xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh, đặc biệt trong các ngành dệt may, da giày và linh kiện điện tử.

**Giả thuyết H2:** Mỹ đánh thuế bổ sung lên hàng hóa Trung Quốc có ảnh hưởng tích cực tới kim ngạch xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang Mỹ.

### 2.3. Lý thuyết về tỷ giá hối đoái và giá cả

Khi tỷ giá thay đổi, giá hàng xuất nhập khẩu cũng biến động gây ảnh hưởng đến thương mại [4]. Trong chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, Trung Quốc phá giá CNY để bù đắp tác động từ thuế quan, trong khi Việt Nam giữ tỷ giá ổn định hơn, khiến thương mại bị điều chỉnh. Nếu VND mất giá so với USD, hàng Việt Nam tại Mỹ rẻ hơn, xuất khẩu có thể tăng.

**Giả thuyết H3:** Tỷ giá hối đoái có ảnh hưởng tích cực tới kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Mỹ.

### 2.4. Lý thuyết về năng lực sản xuất và logistics

Năng lực sản xuất và hiệu quả logistics quyết định khả năng một quốc gia tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Khi chiến tranh thương mại làm gián đoạn dòng chảy thương mại, Việt Nam có cơ hội mở rộng xuất khẩu sang Mỹ nhưng cũng đối mặt với thách thức về nguồn cung nguyên liệu và chi phí logistics. Nếu không tối ưu hóa sản xuất và vận chuyển, lợi thế này có thể bị các nước khác như Mexico và Ấn Độ giành lấy [10].

Trong năm 2022, Việt Nam đã cải thiện đáng kể năng lực logistics, nhưng chi phí vận tải vẫn cao so với khu vực. Hơn 60% nguyên liệu đầu vào của ngành sản xuất Việt Nam đến từ Trung Quốc, đồng nghĩa với việc tăng xuất khẩu cũng kéo theo nhập khẩu. Điều này khiến Việt Nam dễ bị ảnh hưởng bởi biến động giá nguyên liệu và chính sách thương mại Trung Quốc. Nếu Mỹ tiếp tục siết chặt quy tắc xuất xứ, doanh nghiệp Việt có thể gặp khó khăn trong việc tận dụng cơ hội từ chiến tranh thương mại [12].

**Giả thuyết H4:** Chỉ số LPI (*Logistics Performance Index*) có ảnh hưởng tích cực tới sản lượng xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ.

## 2.5. Lý thuyết về đầu tư nước ngoài

Theo Sajid Anwar và Lan Phi Nguyen (2011), đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI) thúc đẩy xuất khẩu ở các nước đang phát triển như Việt Nam thông qua tăng năng lực sản xuất, chuyển giao công nghệ và mở rộng thị trường [1]. Đặc biệt trong bối cảnh hàng hóa nhập khẩu từ Trung Quốc bị đánh thuế cao bởi Mỹ, các nhà đầu tư quốc tế đang dần có sự chuyển dịch vốn đầu tư sang Việt Nam như một thị trường tiềm năng, khiến cho khả năng sản xuất cũng như xuất khẩu của Việt Nam có diễn biến tích cực, đặc biệt là ở các mặt hàng chủ đạo của Việt Nam xuất khẩu sang Mỹ như dệt may, giày dép, điện tử.

Tuy nhiên, các dự án FDI vẫn có những hạn chế đầu tư chủ yếu nhắm vào thị trường nội địa, sự chuyển dịch tạm thời nguồn đầu tư do tác động từ cuộc chiến tranh thương mại khiến cho việc chọn lọc dữ liệu chính xác là điều kiện cần thiết để tránh sai sót của mô hình. Do hạn chế về khả năng tiếp cận số liệu cụ thể, nhóm tác giả quyết định không sử dụng biến FDI cho bài nghiên cứu lần này.

## 3. Phương pháp nghiên cứu

Mô hình hồi quy là một công cụ quan trọng trong phân tích, cho phép các nhà nghiên cứu xác định và đo lường mối quan hệ giữa các biến số khác nhau. Bằng cách sử dụng mô hình hồi quy trong các lĩnh vực, có thể dự đoán tác động của các biến tiên lượng (biến độc lập) đến biến phụ thuộc (biến mục tiêu) [9]. Trong kinh tế, mô hình này cũng được ứng dụng phổ biến giúp đưa ra các quyết định chiến lược dựa trên dữ liệu thực tế, từ đó tối ưu hóa các nguồn lực và cải thiện hiệu quả kinh tế.

Phương pháp kiểm định ANOVA (Analysis of Variance) là công cụ thống kê quan trọng, được sử dụng để phân tích sự khác biệt giữa các nhóm trung bình trong một tập dữ liệu. Việc phân tích dữ liệu bằng phương pháp phân tích phương sai (ANOVA) đặc biệt

phù hợp khi các nhóm trong tập dữ liệu có phân phối liên tục và rời rạc [7]. Điều này cung cấp thông tin quan trọng để hiểu rõ hơn về ảnh hưởng của các biến độc lập lên biến phụ thuộc, từ đó hỗ trợ các quyết định chiến lược và tối ưu hóa nguồn lực kinh tế.

Trong nghiên cứu này, nhóm tác giả xây dựng mô hình hồi quy tuyến tính với 05 biến độc lập và 01 biến phụ thuộc được mô tả như Bảng 1. Mô hình được tính toán thông qua ứng dụng phần mềm SPSS dựa trên các dữ liệu thứ cấp thu thập từ nhiều nguồn, từ năm 2010 đến năm 2024.

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_{2i} + \beta_3 X_{3i} + \beta_4 X_{4i} + \beta_5 X_{5i} + \beta_6 D_1 \quad (1)$$

## 4. Kết quả phân tích

Bảng 2 cho thấy giá trị  $R^2$  là 0,988, chứng tỏ mô hình giải thích 98,8% biến thiên của biến phụ thuộc hay kim ngạch xuất khẩu. Bên cạnh đó, giá trị sig. trong Bảng 3 thể hiện nhỏ hơn 0,05, kết quả này cho thấy mô hình có ý nghĩa thống kê cao và phù hợp.

Bảng 2. Mức độ phù hợp của mô hình

R	R <sup>2</sup>	R <sup>2</sup> hiệu chỉnh	Sai số chuẩn hồi quy
.994	.988	.981	5.7466189

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác

Cụ thể hơn, Bảng 4 thể hiện kết quả mô hình hồi quy với 05 biến. Với sig. > 0,05, biến  $X_{5i}$  không có ý nghĩa thống kê hay bác bỏ giả thuyết H4, trong khi các giả thuyết còn lại được chấp nhận.

Với kỳ vọng ban đầu về biến  $D_1$ , khi có chiến tranh thương mại ( $D_1=1$ ) thì kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ sẽ tăng, đồng nghĩa hệ số beta dương. Tuy nhiên, kết quả beta của biến  $D_1$  mang giá trị âm (vẫn có ý nghĩa thống kê vì sig. < 0,05), điều này thể hiện ảnh hưởng ngược lại. Xét bối cảnh thực tiễn, sự trái ngược này có thể được giải thích qua 03 vấn đề: (i) năm 2018, Việt Nam chưa kịp thích nghi với gián

Bảng 1. Mô tả các biến của mô hình

Biến	Mô tả	Nguồn dữ liệu
$Y_i$	Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam vào Mỹ	Trading Economics
$X_{2i}$	Chỉ số sản xuất công nghiệp Việt Nam	Tổng cục thống kê
$X_{3i}$	Giá trị thuế áp đặt lên hàng hóa Trung Quốc nhập khẩu vào Mỹ	TradeMap
$X_{4i}$	Tỷ giá VND/USD	WB
$X_{5i}$	Chỉ số hiệu quả Logistics Việt Nam	Bộ tài chính
$D_1$	Đại diện cho sự kiện chiến tranh thương mại Mỹ-Trung, nhận giá trị 0 trước năm 2018 và 1 từ năm 2018	WB
		Giả định của nhóm tác giả

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

**Bảng 3. Kết quả kiểm định ANOVA**

Mô hình	Tổng bình phương	Bậc tự do	Bình phương trung bình	F	Sig.
Hồi quy	23902.29	5	4780.46	144.76	.000
Phần dư	297.21	9	33.024		
Tổng	24199.50	14			

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

**Bảng 4. Kết quả mô hình hồi quy với 05 biến**

Mô hình	Hệ số chưa chuẩn hóa	Sai số chuẩn	Hệ số chuẩn hóa	t	Sig.
Hệ số gốc	73.954	88.778		.833	.426
$X_{2i}$	.698	.087	.450	8.034	.000
$X_{3i}$	1.204	.341	.450	3.529	.006
$X_{4i}$	-.008	.003	-.290	-2.549	.031
$X_{5i}$	6.997	29.613	.025	.236	.818
$D_1$	-29.474	10.775	-.366	-2.735	.023

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả

đoạn chuỗi cung ứng, đặc biệt do phụ thuộc nguyên liệu từ Trung Quốc, dẫn đến chi phí sản xuất tăng và xuất khẩu giảm tạm thời; (ii) Mỹ siết chặt quy tắc xuất xứ để ngăn hàng Trung Quốc "chuyển tải", gây khó khăn cho doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn đầu về vấn đề đáp ứng tiêu chuẩn xuất xứ. (iii) Xét về dữ liệu, biến  $D_1$  chưa có giá trị đo lường cường độ của một số yếu tố trong chiến tranh thương mại, nên hiệu ứng tích cực dài hạn có thể bị che lấp bởi các yếu tố ngắn hạn (mức thuế, các vòng đàm phán hay các chính sách trả đũa).

Với kỳ vọng ban đầu về sự tăng của biến  $X_{4i}$  (đồng VND mất giá), giá trị hàng hóa Việt Nam xuất vào Mỹ sẽ rẻ hơn, từ đó tăng kim ngạch xuất khẩu hay hệ số beta dương. Tuy nhiên, hệ số beta mang số âm (vẫn có ý nghĩa thống kê vì  $sig. < 0,05$ ), cho thấy kim ngạch xuất khẩu giảm khi đồng VND mất giá. Điều này có thể là do một số nguyên nhân thực tiễn: (i) Việt Nam nhập khẩu hơn 60% nguyên liệu bằng USD nên khi đồng VND mất giá, chi phí sản xuất tăng, tiềm ẩn giá trị hàng hóa thu lại không có lợi; (ii) chính sách điều chỉnh tỷ giá của Việt Nam có ảnh hưởng chậm trễ đến các biến động đột ngột, khiến tác động tích cực lên xuất khẩu không rõ rệt. Ngoài ra, điều này cũng được cân nhắc do hiệu ứng trễ từ tác động của tỷ giá đến giá trị xuất khẩu nhưng mô hình trên chưa xét đến.

Các yếu tố như chỉ số sản xuất công nghiệp ( $X_{2i}$ ), thuế quan áp lên Trung Quốc ( $X_{3i}$ ) có ảnh hưởng tích cực đáng kể với hệ số beta cao hơn so với các hệ số còn lại. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Dang et al. (2024), chỉ ra rằng sự dịch chuyển chuỗi cung ứng từ Trung Quốc sang các nước Đông Nam Á, trong

đó Việt Nam là điểm đến nổi bật, đã góp phần thúc đẩy xuất khẩu [3]. Cùng quan điểm, nghiên cứu của Iyoha và Wen (2024) chỉ ra rằng khoảng 16% hàng xuất khẩu từ Việt Nam sang Mỹ năm 2021 có thể là hàng Trung Quốc "đội lốt", nhưng phần lớn vẫn mang lại giá trị gia tăng thực sự cho kinh tế Việt Nam thông qua đầu tư và việc làm [5].

### 5. Kết luận

Nghiên cứu đã chỉ ra mức độ tác động của một số yếu tố kinh tế đến kim ngạch xuất khẩu Việt Nam tới Mỹ trong bối cảnh chiến tranh thương mại. Đây là sự đóng góp về thực tiễn khi xem xét đến các yếu tố kinh tế theo nghiên cứu định lượng. Kết quả cho thấy, trong ngắn hạn, Việt Nam đối mặt với khó khăn từ sự gián đoạn chuỗi cung ứng và các quy định nghiêm ngặt liên quan đến xuất sứ hàng hóa của Mỹ. Nhưng xét về dài hạn, cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung đã thúc đẩy sự dịch chuyển chuỗi cung ứng toàn cầu và Việt Nam như một điểm sáng thay thế Trung Quốc cho các nhà đầu tư. Để tận dụng tối đa cơ hội này, Việt Nam cần cải thiện năng lực Logistics, giảm sự phụ thuộc vào đầu vào từ Trung Quốc cũng như cần có những chính sách đầu tư hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường Mỹ cũng như đạt những thỏa thuận song phương có lợi.

Tuy nhiên, nhóm tác giả nhận thấy một số hạn chế của nghiên cứu này như chưa xem xét hiệu ứng tỷ giá theo thời gian và phân tích dữ liệu theo giai đoạn (trước và sau 2018) để phân biệt tác động ngắn hạn và dài hạn. Ngoài ra, nghiên cứu mới chỉ sử dụng đến bộ dữ liệu vĩ mô, chưa tập trung hơn vào dữ liệu vi mô,

chẳng hạn như khảo sát doanh nghiệp hoặc phân tích chuỗi cung ứng cụ thể, để làm rõ sự khác biệt trong phản ứng của các ngành và khu vực kinh tế trước biến động thương mại. Trong bối cảnh diễn biến phức tạp của cuộc chiến tranh thương mại với những biến động nhanh chóng, nhóm tác giả cũng sẽ định hướng sử dụng phương pháp phân tích kịch bản (Scenario Analysis) để bổ sung vào mô hình hồi quy, giúp bài nghiên cứu tăng khả năng dự báo tương lai, đánh giá tác động của các yếu tố kinh tế trong những bối cảnh khác nhau (như sự leo thang căng thẳng cuộc chiến, hay sự hạ nhiệt chính sách thuế quan). Đây có thể là hướng nghiên cứu cần cân nhắc trong tương lai.

Bên cạnh đó, việc mô hình chưa dự báo được những diễn biến và xu hướng trong tương lai, chẳng hạn như những quyết sách bất thường của Mỹ đối với phần còn lại của thế giới cũng là một hạn chế của bài nghiên cứu. Dù không dự báo được các sự kiện bất thường, mô hình này vẫn có giá trị trong việc cung cấp cái nhìn tổng quan về xu hướng dài hạn từ 2010 đến nay, làm cơ sở cho các phân tích sâu hơn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Anwar, S., & Nguyen, L. P. (2011). Foreign direct investment and trade: The case of Vietnam. *Research in International Business and Finance*, Vol.25(1), pp.39-52.
- [2] Bhagwati, J. (1965). *On the equivalence of tariffs and quotas. In Trade, Balance of Payments, and Growth: Papers in International Economics*. North-Holland, pp.53-67.
- [3] Dang, B. T. T., Yawei, W., & Abdullah, A. J. (2024). *The impact of the US-China trade war on Vietnamese exports to the US: a quantitative study using DiD approach*. *Journal of Trade Science*, Vol.12(4), pp.304-318.
- [4] Dornbusch, R. (1976). *Expectations and exchange rate dynamics*. *Journal of Political Economy*, Vol.84(6), pp.1161-1176.
- [5] Iyoha, E., Malesky, E., Wen, J., Wu, S. J., & Feng, B. (2024). *Exports in Disguise?: Trade Rerouting during the US-China Trade War*. Harvard
- [6] Krugman, P. R., & Obstfeld, M. (2020). *International economics: Theory and policy (11th ed.)*.
- [7] Miller, R.G.Jr. (1997), *Beyond ANOVA: basics of applied statistics*. USA: Chapman & Hall Business School.
- [8] Nguyen, Q. (2020). *The impact of the US-China trade war on foreign direct investment inflows of Vietnam*. CEU eTD Collection.
- [9] Nunez, E., Steyerberg, E.W., and Nunez, J. (2011), *Regression modeling strategies*. *Rev Esp Cardiol*, Vol.64(6), pp.501-507.
- [10] Porter, M. E. (1990). *The competitive advantage of nations*. Free Press.
- [11] Ricardo, D. (1817). *On the principles of political economy and taxation*. John Murray.
- [12] World Bank (2022). *Vietnam economic update*. World Bank.

Ngày nhận bài:	08/03/2025
Ngày nhận bản sửa:	11/04/2025
Ngày duyệt đăng:	11/04/2025